

Số: 65 /BC-HVPNVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

MẪU BÁO CÁO 02

BÁO CÁO

TỔNG KẾT CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025 – 2026

I. KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN/THÔNG TIN TUYỂN SINH

1.1. Xây dựng, công bố Đề án/Thông tin tuyển sinh

1.1.1. Thời gian xây dựng Đề án/Thông tin tuyển sinh

Năm học 2025-2026, công tác tuyển sinh của Học viện Phụ nữ Việt Nam (Học viện) đặt trước nhiều thách thức mới do những thay đổi lớn trong lĩnh vực giáo dục: Bộ GD&ĐT ban hành quy chế tuyển sinh với nhiều thay đổi lớn như bỏ xét tuyển sớm, không giới hạn tổ hợp xét tuyển, quy định điểm cộng trong xét tuyển, ...; Đối với học sinh THPT, đây là năm đầu tiên thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trước bối cảnh đó, Học viện đã dự liệu và định hướng từ sớm trong công tác xây dựng phương án tuyển sinh và Đề án/Thông tin tuyển sinh năm 2025.

Đề án/Thông tin tuyển sinh năm 2025 của Học viện thực hiện trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), Quy chế tuyển sinh Đại học và các điều kiện đảm bảo chất lượng của Học viện, được Bộ GD&ĐT phê duyệt trên cổng thông tin của Bộ. Từ đầu tháng 01/2025, Học viện đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-HVPNVN ngày 23/01/2025 về việc ban hành Đề án Tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 (lần 1) và Quyết định số 87/QĐ-HVPNVN ngày 23/01/2025 ban hành Đề án tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2025 (lần 1) để công khai các thông tin về tuyển sinh tới thí sinh, học viên và công chúng.

Tháng 5/2025, do có một số thay đổi, Học viện đã ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 ban hành kèm theo với Quyết định số 430/QĐ-HVPNVN ngày 05/5/2025 thay thế Quyết định số 82/QĐ-HVPNVN ngày 23/01/2025 về việc ban hành Đề án Tuyển sinh trình độ đại học năm 2025 (lần 1).

Đến ngày 15/5/2025, Học viện ban hành Quyết định số 482/QĐ-HVPNVN ngày 15/5/2026 điều chỉnh một số nội dung trong Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-HVPNVN ngày 05/5/2026 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam.

1.1.2. Quy trình xây dựng Đề án/Thông tin tuyển sinh (7 bước)

- Bước 1: Xác định các điều kiện đảm bảo chất lượng của Học viện: Phòng Đào tạo đầu mối tập hợp các tài liệu từ các đơn vị, tổng hợp, phân tích các dữ liệu điều kiện đảm bảo chất lượng.

- Bước 2: Xây dựng dự thảo số lượng tuyển sinh: Phòng Đào tạo tiến hành dự thảo số lượng tuyển sinh trong năm học 2025 - 2026 đối với các loại hình đào tạo của Học viện đảm bảo các thông tin: năng lực đào tạo/số lượng giảng viên quy đổi theo khối ngành; quy mô đào tạo hiện tại của Học viện; dự kiến số lượng tốt nghiệp trong năm.

- Bước 3: Quyết định chỉ tiêu của năm:

+ Ban Giám đốc Học viện trình/xin ý kiến của Hội đồng Học viện (31/12/2025) dự thảo số lượng tuyển sinh của năm.

+ Hội đồng Học viện họp quyết định số lượng tuyển sinh của năm dựa trên năng lực hiện có của Học viện, trong đó quyết định rõ chỉ tiêu tuyển sinh từng loại hình đào tạo, ngành đào tạo, hình thức đào tạo.

- Bước 4: Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký tuyển sinh, Ban soạn thảo Thông tin tuyển sinh

+ Phòng Đào tạo tham mưu Giám đốc Học viện quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký tuyển sinh, Ban soạn thảo Thông tin tuyển sinh.

- Bước 5: Dự thảo Thông tin tuyển sinh

+ Phòng Đào tạo dự thảo Thông tin tuyển sinh đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Nội dung Thông tin tuyển sinh tuân thủ theo quy định chung của Bộ GD&ĐT, đảm bảo đầy đủ các thông tin.

- Bước 6: Thông qua Thông tin tuyển sinh: Hội đồng tuyển sinh thảo luận thông qua Thông tin tuyển sinh.

- Bước 7: Công bố Thông tin tuyển sinh

+ Viện Công nghệ thông tin công bố Thông tin tuyển sinh lên Website của Học viện (sau khi đề án được Giám đốc ký ban hành).

+ Phòng Đào tạo nhập Thông tin tuyển sinh lên cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT.

+ Trong quá trình triển khai, do có một số thay đổi và có sự điều chỉnh số lượng tuyển sinh, Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Giám đốc Học viện ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2025, Quyết định điều chỉnh Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 theo đúng trình tự, quy định hiện hành.

1.1.3. Số lượng tuyển sinh

- Căn cứ các điều kiện đảm bảo chất lượng, Học viện xác định số lượng tuyển sinh cụ thể như sau:

- Tuyển sinh đại học chính quy: 2.999 sinh viên.

- Tuyển sinh thạc sĩ: 145 học viên.

- Tuyển sinh tiến sĩ: 16

* Các ngành và số lượng tuyển sinh đại học chính quy cụ thể như sau:

TT	Tên ngành/ chương trình đào tạo (CTĐT)	Mã xét tuyển	Số lượng tuyển sinh	Tổ hợp môn xét tuyển
I	Đại học			
1	Đại học chính quy			
1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	239	A00, A01, C00, D01
1.2	Luật	7380101	278	A00, C00, D01, D14, D15
1.3	Luật kinh tế	7380107	204	
1.4	Công nghệ thông tin	7480201	196	A00, A01, D01, D09, X26
1.5	Công tác xã hội	7760101	474	A00, C00, D01, D14, D15
1.6	Giới và phát triển	7310399	228	
1.7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	372	A00, A01, C00, D01
1.8	Truyền thông đa phương tiện	7320104	214	
1.9	Kinh tế	7310101	144	A00, C00, D01, D09, X25
1.10	Tâm lý học	7310401	255	A01, B03, B08, C00, D01
1.11	Kinh tế số	7310109	280	A00, C00, D01, D09, X25
1.12	Marketing	7340115	115	A00, A01, C00, D01
II	Thạc sĩ			
1	Quản trị kinh doanh	8340101	20	
2	Luật	8380101	40	
3	Công tác xã hội	8760101	30	
4	Tâm lý học lâm sàng	8310401	35	
5	Kinh tế học	8310101	20	
III	Tiến sĩ			
1	Công tác xã hội	9760101	8	
2	Quản trị kinh doanh	9340101	8	
Tổng số lượng tuyển sinh			3160	

1.1.4. Điểm mới trong hoạt động tuyển sinh năm 2025 so với năm 2024

Tiêu chí	Năm 2024	Năm 2025
Tổ hợp xét tuyển	A00, A01, C00, D01, D09	Bổ sung thêm các tổ hợp xét tuyển B03, B08, X25, X26, D14, D15

Tiêu chí	Năm 2024	Năm 2025
Đợt xét tuyển	Tổ chức xét tuyển sớm 2 đợt	Bỏ xét tuyển sớm, xét tuyển chung 1 đợt theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT
Phương thức tuyển sinh	-Xét tuyển thẳng - Xét kết quả học tập THPT - Xét điểm thi tốt nghiệp THPT - Xét kết hợp học bạ với CCTA quốc tế - Xét kết hợp điểm thi với CCTA quốc tế	Giữ nguyên 3 phương thức tuyển sinh hiệu quả: xét tuyển thẳng, xét kết quả học tập THPT, xét điểm thi tốt nghiệp THPT. Bổ sung thêm 2 phương thức xét tuyển: Xét kết quả thi ĐGNL của Trường ĐHSP Hà Nội, xét tuyển phương thức khác (áp dụng cho thí sinh dự bị đại học)
Nguyên tắc xét tuyển (PT học bạ và PT điểm thi THPT)	Ngành Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Kinh tế số điểm trúng tuyển tổ hợp C00 cao hơn các tổ hợp còn lại 01 điểm	Ngành Truyền thông đa phương tiện tổ hợp C00 cao hơn tổ hợp còn lại 1.5 điểm. Ngành Công nghệ thông tin, Giới và phát triển, Công tác xã hội các tổ hợp xét tuyển không có sự chênh lệch điểm Các ngành còn lại tổ hợp C00 cao hơn các tổ hợp còn lại 01 điểm
Điểm cộng trong xét tuyển	Cộng điểm cho thí sinh có giải Học sinh giỏi (cộng điểm theo quy định trong đề án tuyển sinh của Học viện - cộng tối đa 5 điểm)	Cộng điểm cho thí sinh có giải Học sinh giỏi và thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (cộng điểm theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT - cộng tối đa 3 điểm)
Điều kiện xét tuyển (PT học bạ)	-Xét kết quả học tập lớp 10, 11 và học kì I lớp 12. - Chỉ xét tuyển kết quả học tập đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 và 2024.	-Xét kết quả học tập của 03 năm lớp 10, 11 và 12. - Chỉ xét tuyển kết quả học tập đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025
Quy tắc quy đổi tương đương	Không triển khai thực hiện	Xây dựng bảng quy đổi điểm tương đương điểm ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh đảm bảo công bằng trong xét tuyển

Tiêu chí	Năm 2024	Năm 2025
Công tác truyền thông tuyển sinh	- Không đi truyền thông tuyển sinh tại địa phương - Xây dựng và vận hành kênh Tiktok của Học viện.	- Đi truyền thông tuyển sinh tại các địa phương - Tổ chức Livestream tư vấn tuyển sinh trên Fanpage Facebook và Tiktok. - Xây dựng và vận hành kênh Tiktok của các Khoa/Viện.
Công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến	Tư vấn chủ yếu qua Fanpage Facebook, Zalo, Messenger, Tiktok, qua điện thoại.	Tư vấn tuyển sinh qua nhiều nền tảng mạng xã hội: Facebook, Messenger, Tiktok, Chatbox, đặc biệt vận hành 8 nhóm Zalo (mỗi nhóm 1000 thành viên) để tư vấn tuyển sinh kịp thời

1.2. Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyển sinh và truyền thông tuyển sinh

1.2.1. Thời gian xây dựng, triển khai kế hoạch tuyển sinh và truyền thông tuyển sinh: từ đầu tháng 01/2025 đến tháng 9/2025.

1.2.2. Nội dung các hoạt động chính

- Các hoạt động tuyển sinh: Tham mưu, đề xuất số lượng tuyển sinh trình Ban Giám đốc và Hội đồng Học viện; thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh, Ban soạn thảo Đề án/Thông tin; Xây dựng, ban hành các văn bản, tài liệu phục vụ tuyển sinh (Đề án/Thông tin tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh, các văn bản gửi các địa phương đề nghị phối hợp truyền thông, quảng bá tuyển sinh, tài liệu hướng dẫn hồ sơ, quy trình đăng ký xét tuyển,...); Cập nhật hệ thống đăng ký xét tuyển trực tuyến; Tổ chức xét tuyển theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT; Tổ chức nhập học và tiếp đón tân sinh viên.

- Các hoạt động truyền thông tuyển sinh: Thiết kế các sản phẩm truyền thông (thiết kế lại biểu mẫu, hồ sơ tuyển sinh, in ấn, chế bản điện tử; Thiết kế, in ấn tờ rơi, Profile, standee, pano), cảm nang 360° bản điện tử, 3D infographic Hành trình nhập học VWA, Biển quảng cáo truyền thông tuyển sinh tại các trường THPT; Tổ chức truyền thông trực tuyến (liên kết truyền thông trên các đài truyền hình TW và địa phương; vận hành các fanpages của Học viện/Khoa/Viện/Ngành, truyền thông trên các nền tảng như Youtube, Tik-tok, Facebook, đăng bài PR của Học viện, các ngành trên báo, tạp chí, quảng cáo tuyển sinh trên các nền tảng, truyền thông thay avatar Học viện, phát triển các tài liệu truyền thông tuyển sinh của các Khoa, Viện; Vận hành Webiste, cập nhật bài viết, thông tin, tin tức liên quan đến tuyển sinh trên Website Học viện, Website tuyển sinh; vận hành Nhóm Tuyển sinh trực tuyến tư vấn hỗ trợ thí sinh 24/7; Tổ chức truyền thông trực tiếp (tham gia ngày hội Tư vấn tuyển sinh-hướng nghiệp năm 2025, truyền thông qua

các cấp Hội LHPN Việt Nam, truyền thông qua các tỉnh Đoàn; xây dựng, quản lý đội ngũ cộng tác viên tuyển sinh, cử sinh viên tham gia các chương trình truyền hình thực tế, các cuộc thi thu hút sự quan tâm của truyền thông).

1.3. Triển khai thực hiện công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh

** Về công tác truyền truyền, quảng bá:*

- Học viện đã in ấn nhiều tài liệu truyền thông, quảng bá giới thiệu về Học viện như: tờ rơi, thông báo tuyển sinh, profile, standee, pano,...

- Gửi thông báo tuyển sinh, tài liệu liên quan tuyển sinh tới các Khoa, Nhóm Tuyển sinh trực tuyến, cộng tác viên tuyển sinh trong quá trình tư vấn tuyển sinh.

- Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ phối hợp với 30 Hội Liên hiệp Phụ nữ các tỉnh từ Huế trở ra thông tin/truyền thông về hoạt động tuyển sinh đến các Hội viên, cùng với gửi tài liệu truyền thông tuyển sinh (từ tháng 01- 06/2025) thông qua nhóm Zalo, Facebook của các Chi, Tổ hội ở các địa phương.

- Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên Học viện tổ chức nhiều hoạt động quảng bá hình ảnh sinh viên của Học viện trực tiếp và trực tuyến: như tổ chức các hoạt động truyền thông, tổ chức các cuộc thi, các hoạt động văn hoá, văn nghệ.

- Đoàn Thanh niên tổ chức buổi Livestream tư vấn tuyển sinh trên Fanpage Facebook (Học viện phụ nữ Việt Nam - Thông tin tuyển sinh) và TikTok (Học viện Phụ nữ Việt Nam). Buổi Livestream đã thu hút sự quan tâm lớn của thí sinh và phụ huynh với hơn 1.800 lượt xem trên Facebook, 1.100 lượt xem trên TikTok và gần 700 lượt bình luận, đặt câu hỏi và chia sẻ trên các nền tảng. Ngoài ra, từ tháng 3 đến tháng 8/2025, Đoàn thanh niên đã phát động chiến dịch đồng bộ nhận diện thương hiệu trên mạng xã hội, truyền thông thay avatar của Học viện tới toàn thể viên chức, người lao động, đoàn viên, người học, học viên.

- Khoa/Viện triển khai đồng bộ các hoạt động truyền thông tuyển sinh tại các trường THPT trên địa bàn các tỉnh/thành phố giai đoạn tháng 3 – 4/2025. Các đơn vị đã tổ chức chương trình tư vấn tuyển sinh - hướng nghiệp, nói chuyện chuyên đề giáo dục kỹ năng cho học sinh tại các trường THPT ở các tỉnh như: Hà Giang, Thanh Hóa, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Ninh Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc. Từ đó, số lượng học sinh tiếp cận được đạt 12.691 học sinh THPT của 3 khối 10, 11, 12 quan tâm đến chương trình, ngành học của Học viện.

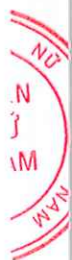
- Nhóm Tuyển sinh trực tuyến triển khai nhiều hoạt động trên các diễn đàn mạng xã hội tạo sự quan tâm của cộng đồng, xã hội, trong đó có học sinh THPT. Kết quả: xây dựng 2 clip giới thiệu thông tin tuyển sinh năm 2025 và các clip giới thiệu 12 ngành học của Học viện cập nhật trên kênh YouTube, Website. Vận hành Fanpage Facebook của Học viện lượt “Thích trang” tăng 3754 lượt trong đó đã có hơn 68.993 lượt tương tác trong bài gim Quảng cáo tuyển sinh 2025, tin nhắn Messenger 20.817 lượt tiếp cận. Trên Google (Quảng cáo Google: Thông tin tuyển sinh đại học 2025) đã có 14.333 lượt hiển thị và 4.549 lượt click vào bài; Kênh

Tiktok của Học viện tăng 5225 lượt follow, quảng cáo tương tác newfeed bài giới thiệu 12 ngành đạt 123.500 lượt xem; Kênh Zalo của Học viện lượt quan tâm tăng 2723 lượt, quảng cáo tương tác newfeed đạt 5292 lượt xem; Tổ chức nhiều hoạt động/cuộc thi trực tiếp cho sinh viên và người quan tâm, kết quả thu hút nhiều sự tham gia như: Trò chơi “Dự đoán điểm trúng tuyển” thu hút 121.100 lượt tương tác, tiếp cận 57.600 lượt người dùng; Cuộc thi TikTok “Học cũng phải chất” đạt 7.800 lượt tương tác trên Fanpage; Phối hợp với các cơ quan báo chí: Vietnamnet, Lao động, Vnexpress, Tiền Phong, Giáo dục và thời đại, Tuổi trẻ, Dân trí, Đại biểu nhân dân (Quốc hội), Đại đoàn kết,...: xây dựng nội dung, hình ảnh và đăng tải 37 bài đăng quảng bá hình ảnh, thông tin tuyển sinh của Học viện; Phối hợp với tạp chí Giaoduc.net: đăng 12 bài viết chuyên đề về những ngành đào tạo, những đặc thù trong đào tạo tại Học viện; Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam (VTV), Thông tấn xã Việt Nam phát hành tin, clip, video phóng sự về phương án tuyển sinh, thông tin tuyển sinh của Học viện (Đài truyền hình VTV 6 tin, Thông tấn xã Việt Nam 4 tin, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Hà Giang (cũ) 1 phóng sự trên bản tin thời sự.

** Về công tác tư vấn tuyển sinh:*

- Hoạt động của nhóm Cộng tác viên (CTV) tuyển sinh: Thực hiện quảng bá về Học viện, tư vấn cho các đối tượng là học sinh THPT nộp hồ sơ xét tuyển về Học viện, tư vấn hỗ trợ thí sinh trong quá trình xét tuyển và nhập học, tư vấn tuyển sinh trong khoảng thời gian từ tháng 03-09/2025. Tổng số lượng CTV là 92 CTV tuyển sinh đại học, trong đó CTV sinh viên là 74, CTV giảng viên là 06 và CTV cá nhân ngoài Học viện là 12. Các CTV đã tiến hành nhiều hoạt động quảng bá trên mạng xã hội, sử dụng các phương pháp tiếp cận thí sinh tiết kiệm, hiệu quả. So với năm 2024, chất lượng tư vấn, hỗ trợ thí sinh của CTV cao hơn, số thí sinh được tư vấn và trúng tuyển vào Học viện là 269; Số lượng CTV tuyển sinh sau đại học là giáo viên, viên chức, người lao động của Học viện đã tuyển sinh và nhập học 51 học viên, nghiên cứu sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, CTV khác bên ngoài Học viện đã tuyển được và nhập học 13 học viên, nghiên cứu sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Nhìn chung, các CTV có tinh thần, ý thức tích cực trong việc tư vấn tuyển sinh, đặc biệt là đối với một số cộng tác viên là sinh viên/cựu sinh viên của Học viện. Tuy nhiên, còn nhiều CTV là sinh viên hoạt động chưa hiệu quả, chưa có phương pháp, kinh nghiệm tư vấn, hỗ trợ tuyển sinh nên hoặc không có kết quả, hoặc chất lượng, hiệu quả không cao. Ngoài ra, cộng tác là giáo viên THPT và cá nhân ngoài Học viện số lượng đăng ký còn ít, lượng tiếp cận thí sinh chưa được cao.

- Hoạt động của Nhóm tuyển sinh trực tuyến: quảng bá trên mạng xã hội, sử dụng các phương pháp tiếp cận thí sinh tiết kiệm, hiệu quả như tiếp cận theo lứa tuổi, mục tiêu, phân công cán bộ trả lời tư vấn 24/7 qua facebook, zalo, tiktok, fanpage của Học viện.



- Cán bộ chuyên trách công tác tuyển sinh/cán bộ phòng Đào tạo thường xuyên cập nhật, tư vấn trực tiếp và gián tiếp trong suốt quá trình tuyển sinh; hỗ trợ tư vấn tuyển sinh cho các ngành, Khoa tại Học viện theo yêu cầu, trực điện thoại 24/24 để kịp thời giải đáp những thắc mắc của thí sinh, phụ huynh thí sinh.

1.4. Tổ chức tuyển sinh

1.4.1. Tổ chức tuyển sinh đại học:

Năm 2025, Học viện sử dụng 05 phương thức tuyển sinh gồm:

- Phương thức 1: Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh Học viện Phụ nữ Việt Nam.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

- Phương thức 4: Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức năm 2025.

- Phương thức 5: Sử dụng phương thức khác (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học).

Tổ chức tuyển sinh xét tuyển Đợt xét tuyển chung theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT:

- Phương thức xét tuyển: PT1, PT2, PT3, PT4, PT5

- Thời gian ĐKXT (*đăng ký trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT*): Từ ngày 16/7/2025 đến 17 giờ ngày 28/7/2025.

- Thông báo trúng tuyển: ngày 22/8/2025.

- Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống của Bộ GD&ĐT: Trước 17h00 ngày 02/9/2025.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học chính thức: Trước 17h00 ngày 02/9/2025.

1.4.2. Tổ chức tuyển sinh sau đại học

Công tác tuyển sinh sau đại học được Học viện triển khai theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện. Học viện đã ban hành thông tin tuyển sinh, thông báo tuyển sinh theo từng đợt, công khai ngành đào tạo, chỉ tiêu, đối tượng, điều kiện dự tuyển, phương thức tuyển sinh, thời gian nhận hồ sơ và các nội dung liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Học viện.

Đối với tuyển sinh trình độ thạc sĩ: Học viện tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển, gồm xét tuyển thẳng đối với thí sinh đủ điều kiện theo quy định và xét tuyển thông qua hình thức trình bày bài luận, phỏng vấn đối với các thí sinh còn lại.

Trong năm 2025, Học viện đã tổ chức 03 đợt xét tuyển trình độ thạc sĩ.

- Đợt 1 được triển khai theo thông báo tuyển sinh và tổ chức nhập học trong tháng 6/2025.

- Đợt 2 được triển khai theo thông báo tuyển sinh và công bố kết quả xét tuyển trong tháng 10/2025.

- Đợt 3 được triển khai theo thông báo tuyển sinh và tổ chức nhập học trong tháng 01/2026.

Đối với tuyển sinh trình độ tiến sĩ: Học viện tổ chức xét tuyển thông qua đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận/đề cương nghiên cứu, phỏng vấn thí sinh dự tuyển. Trong năm 2025, Học viện đã tổ chức 02 đợt tuyển sinh trình độ tiến sĩ.

- Đợt 1 được triển khai đầu năm 2025 và ban hành quyết định công nhận nghiên cứu sinh trong tháng 4/2025.

- Đợt 2 được triển khai trong những tháng cuối năm 2025 và ban hành quyết định công nhận nghiên cứu sinh trong tháng 12/2025.

II. KẾT QUẢ TUYỂN SINH

2.1. Tuyển sinh đại học chính quy

Năm học 2025 – 2026, Học viện xác định 2.999 chỉ tiêu tuyển sinh đại học chính quy cho 12 ngành. Kết quả với 46.253 thí sinh đăng ký xét tuyển, Học viện đã tuyển sinh được 2232 sinh viên cho 12 ngành đào tạo.

Theo Bảng 1, điểm chuẩn trúng tuyển năm 2025 nhìn chung tăng so với năm 2024, với 9/12 ngành có mức tăng điểm, trong đó có ngành Công tác xã hội tăng 2 điểm, Kinh tế số tăng 4 điểm, Giới và phát triển tăng 7 điểm; chỉ 2 ngành giảm nhẹ khoảng 0,25 điểm. Đặc biệt, ngành Marketing tuyển sinh năm đầu có điểm trúng tuyển cao đạt 24,93 điểm và tuyển sinh đủ số lượng, cho thấy sức hút của ngành và nhu cầu nhân lực cao từ thị trường lao động.

BẢNG 1. BÁO CÁO THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2025 – 2026

Số TT	Trình độ/ ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số thí sinh đăng ký	Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT			Xét tuyển theo kết quả học tập THPT			Xét tuyển theo phương thức khác				Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (%)	
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)	Điểm trúng tuyển		PT khác (mã 500) dự bị đại học
1	Quản trị kinh doanh	239	3725	238	180	A00, A01, D01: 23.93 điểm; C00: 24.93 điểm	74	56	A00, A01, D01: 25.45 điểm; C00: 26.45 điểm	0	0	A00, A01, D01: 19.46 điểm; C00: 20.46 điểm	A00, A01, D01: 20 điểm; C00: 22.12 điểm	236	98.74%
2	Luật	278	3525	148	96	A00, D01, D14, D15: 23.68 điểm; C00: 24.68 điểm	157	128	A00, D01, D14, D15: 25.26 điểm; C00: 26.26 điểm	0	0	A00, D01, D14, D15: 19.13 điểm; C00: 20.13 điểm	A00, A01: 19.5 điểm; C00, D14, D15: 21 điểm	224	80.57%
3	Luật kinh tế	204	2731	114	93	A00, D01, D14, D15: 23.83 điểm;	101	89	A00, D01, D14, D15: 25.37 điểm; C00: 26.37 điểm	0	0	A00, D01, D14, D15: 19.33 điểm;	A00, A01: 19.5 điểm; C00, D14, D15: 21 điểm	182	89.21%

Số TT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số thí sinh đăng ký	Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT			Xét tuyển theo kết quả học tập THPT			Xét tuyển theo phương thức khác				Tổng sinh viên nhập học	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (%)	
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)			PT khác (mã 500) dự bị đại học
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)	PT khác (mã 500) dự bị đại học		
4	Kinh tế	144	3583	98	67	A00, D01, D09, X25: 24.0267 điểm; C00: 25.0267 điểm	69	57	A00, D01, D09, X25: 25.52 điểm; C00: 26.52 điểm	0	0	A00, D01, D09, X25: 19.59 điểm; C00: 20.59 điểm	A00, D01, D09, X25: 19 điểm; C00: 21.37 điểm		124	86.11%
5	Tâm lý học	255	4501	118	76	A01, B03, B08, D01: 24.17 điểm; C00: 25.17 điểm	151	117	A01, B03, B08, D01: 25.63 điểm; C00: 26.63 điểm	0	0	A01, B03, B08, D01: 19.81 điểm; C00: 20.81 điểm	A01, B03, B08, D01: 19.5 điểm; C00: 21 điểm		193	75.68%
6	Truyền thông đa phương tiện	214	7864	103	78	A00, A01, D01: 25.12 điểm;	.140	124	A00, A01, D01: 26.34 điểm;	1	1	A00, A01, D01: 21.26 điểm;	A00, A01, D01: 21.75 điểm; C00: 22.87 điểm		203	94.85%

Số TT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số thí sinh đăng ký	Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT			Xét tuyển theo kết quả học tập THPT			Xét tuyển theo phương thức khác				Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (%)		
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)		PT khác (mã 500) dự bị đại học	
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)	PT khác (mã 500) dự bị đại học	Tổng sinh viên nhập học	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (%)
7	Công tác xã hội	474	3551	172	94	A00, C00, D01, D14, D15: 24.17 điểm	120	77	A00, C00, D01, D14, D15: 25.63 điểm	1	0	A00, C00, D01, D14, D15: 19.81 điểm	A00, C00, D01, D14, D15: 18 điểm		171	36.07%
8	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	372	4776	311	222	A00, A01, D01: 24.41 điểm; C00: 25.41 điểm	54	45	A00, A01, D01: 25.81 điểm; C00: 26.81 điểm	1	0	A00, A01, D01: 20.18 điểm; C00: 21.18 điểm	A00, A01, D01: 20 điểm; C00: 21.37 điểm		267	71.77%
9	Giới và phát triển	228	1184	117	62	A00, C00, D01, D14, D15: 22.4267 điểm	87	55	A00, C00, D01, D14, D15: 24.32 điểm	0	0	A00, C00, D01, D14, D15: 17.5 điểm	A00, C00, D01, D14, D15: 18 điểm		117	51.31%

Số TT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số thí sinh đăng ký	Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT			Xét tuyển theo kết quả học tập THPT			Xét tuyển theo phương thức khác				Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu (%)	
				Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Sinh viên nhập học	Điểm trúng tuyển	ĐGNL của Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)		Điểm khác (mã 500) dự bị đại học
10	Công nghệ thông tin	196	1419	27	18	A00, A01, D01, D09, X26: 20.68 điểm	236	169	A00, A01, D01, D09, X26: 23.01 điểm	0	0	A00, A01, D01, D09, X26: 15.2 điểm	A00, A01, D01, D09, X26: 18.5 điểm	187	95.4%
11	Kinh tế số	280	3474	138	110	A00, D01, D09, X25: 23.2 điểm; C00: 24.2 điểm	128	104	A00, D01, D09, X25: 24.9 điểm; C00: 25.9 điểm	0	0	A00, D01, D09, X25: 18.51 điểm; C00: 19.51 điểm	A00, D01, D09, X25: 18.5 điểm; C00: 20 điểm	214	76.42%
12	Marketing	115	5921	97	77	A00, A01, D01: 24.9333 điểm; C00: 25.9333 điểm	42	37	A00, A01, D01: 26.2 điểm; C00: 27.2 điểm	0	0	A00, A01, D01: 20.97 điểm; C00: 21.97 điểm	A00, A01, D01: 18 điểm; C00: 20 điểm	114	99.13%
	Tổng cộng	2999	46253	1681	1173		1359	1058		3	1			2232	

BẢNG 2. SO SÁNH ĐIỂM TRUNG BÌNH CỦA THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THEO CÁC PHƯƠNG THỨC NĂM HỌC 2024 – 2025 VÀ NĂM HỌC 2025 – 2026

Số TT	Tên ngành	Điểm trung bình PT điểm thi THPT		Điểm trung bình PT học bạ THPT		Điểm trung bình PT khác - đối tượng dự bị	
		NH 2024 - 2025	NH 2025 - 2026	NH 2024 - 2025	NH 2025 - 2026	NH 2024 - 2025	NH 2025 - 2026
1	Công nghệ thông tin	21.65	21.27	23.32	24.24		
2	Công tác xã hội	23.63	24.92	23.18	26.06		26.37
3	Giới và Phát triển	22.04	23.39	22.71	25.04		
4	Kinh tế	24.39	C00: 24.60	24.08	26.10 (C00: 25.87)		
5	Kinh tế số	22.1	23.74 (C00: 23.87)	23.26	25.51 (C00: 25.47)		
6	Luật	25.03	24.1 (C00: 24.45)	24.48	25.91 (C00: 25.65)		
7	Luật kinh tế	25.31	23.96 (C00: 24.42)	24.52	26.08 (C00: 25.90)		
8	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành	25.89	C00: 25.00	24.77	26.31 (C00: 26.25)		25.25
9	Quản trị kinh doanh	25.33	C00: 24.64	24.8	25.91 (C00: 25.92)		
10	Tâm lý học	25.25	24.82 (C00: 24.76)	24.38	26.24 (C00: 26.35)		
11	Truyền thông đa phương tiện	26.65	25.17 (C00: 25.51)	26.34	26.91 (C00: 26.85)		25.38
12	Marketing	-	C00: 25.33	-	26.86 (C00: 26.74)		

Qua tổng kết cho thấy:

Về phương thức xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT, điểm trung bình trúng tuyển năm học 2025–2026 có xu hướng tăng ở nhiều ngành. Một số ngành có mức tăng đáng kể như Công tác xã hội tăng từ 23,63 lên 24,92 điểm (+1,29 điểm), Giới và Phát triển tăng từ 22,04 lên 23,39 điểm (+1,35 điểm), Kinh tế số tăng từ 22,10 lên 23,74 điểm (+1,64 điểm), Kinh tế tăng từ 24,39 lên 24,60 điểm và Quản trị kinh doanh tăng từ 25,33 lên 24,64 điểm theo tổ hợp C00. Bên cạnh đó, một số ngành có điểm trung bình giảm nhẹ như Luật và Luật kinh tế lần lượt giảm 0,93 điểm và 1,35 điểm, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và Truyền thông đa phương tiện lần lượt giảm là 0,89 điểm và 1,48 điểm. Đối với các ngành xét tuyển riêng tổ hợp C00, điểm trung bình của tổ hợp này đều cao hơn mức điểm chung, cho thấy sức hút của các ngành thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn vẫn được duy trì.

Đối với phương thức xét kết quả học tập THPT (học bạ), điểm trung bình trúng tuyển năm học 2025–2026 tăng rõ rệt ở hầu hết các ngành. Trong đó, Công tác xã hội tăng từ 23,18 lên 26,06 điểm (+2,88 điểm), Giới và Phát triển tăng từ 22,71 lên 25,04 điểm (+2,33 điểm), Kinh tế số tăng từ 23,26 lên 25,31 điểm (+2,05 điểm), Kinh tế tăng từ 24,08 lên 26,10 điểm (+2,02 điểm), Truyền thông đa phương tiện tăng từ 26,34 lên 26,91 điểm (+0,57 điểm). Các ngành Luật, Luật kinh tế, Quản trị kinh doanh và Tâm lý học cũng ghi nhận mức tăng từ 1,4 đến gần 2 điểm. Kết quả này cho thấy chất lượng đầu vào của thí sinh xét tuyển bằng học bạ THPT năm học 2025–2026 được cải thiện đáng kể so với năm học trước.

Năm học 2025–2026, Học viện bổ sung hai phương thức tuyển sinh mới là xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và phương thức khác dành cho đối tượng dự bị đại học. Kết quả bước đầu cho thấy các phương thức này thu hút được thí sinh có chất lượng đầu vào tốt, góp phần nâng cao chất lượng và đa dạng hóa nguồn tuyển của Học viện.

2.2 Tuyển sinh sau đại học

Về tuyển sinh thạc sĩ: 76 học viên trúng tuyển và nhập học/145 chỉ tiêu các ngành.

Về tuyển sinh tiến sĩ: có 15 nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học/16 chỉ tiêu.

BẢNG 3. BÁO CÁO THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2025-2026

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số thí sinh đăng ký	Điểm trúng tuyển			Tổng số học viên nhập học	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu
					Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3		
1	Thạc sĩ								
1.1	Công tác xã hội	8760101	30	8		70		8	27%
1.2	Quản trị kinh doanh	8340101	20	5		65		5	25%
1.3	Luật	8380101	40	31	65	65	70	31	78%
1.4	Tâm lý học lâm sàng	8310401	30	30	75			30	100%
1.5	Kinh tế học	8310101	20	2			76	2	10%
	Tổng cộng		145	76				76	
2	Tiến sĩ								
2.1	Quản trị kinh doanh	9340101	8	8	70	75		8	100%
2.2	Công tác xã hội	9760101	8	7	70			7	87.5%
	Tổng cộng		16	15				15	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026

3.1. Kết quả đạt được

Công tác tuyển sinh đã huy động được toàn thể sức mạnh của Học viện tham gia:

- Công tác chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng được triển khai quyết liệt, đồng bộ và đạt kết quả rõ nét, đặc biệt trong việc tuyển dụng, thu hút đội ngũ nhân sự có trình độ cao về công tác tại Học viện

- Hoạt động truyền thông tuyển sinh được quan tâm đầu tư, triển khai có định hướng chiến lược, được tiến hành sâu/rộng, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng giai đoạn tuyển sinh.

- Công tác xây dựng, rà soát và ban hành các văn bản liên quan đến tuyển sinh được thực hiện kịp thời, bảo đảm tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện.

- Hoạt động tư vấn tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh được triển khai khoa học, khách quan, linh hoạt, đúng quy định.

- Công tác đón tiếp và làm thủ tục nhập học cho thí sinh được tổ chức chuyên nghiệp, nhanh chóng, thuận tiện, tạo ấn tượng tốt và góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của Học viện.

3.2. Hạn chế, tồn tại

- Trong quá trình vận hành, hệ thống website tuyển sinh của Học viện vẫn còn xảy ra tình trạng truy cập chậm; một số thời điểm phát sinh lỗi từ hệ thống ảnh hưởng đến quá trình đăng ký xét tuyển của thí sinh và gây khó khăn cho công tác hỗ trợ, xử lý hồ sơ của bộ phận tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ ở một số ngành như Công tác xã hội, Quản trị kinh doanh và Kinh tế học chưa đạt chỉ tiêu tuyển sinh.

3.3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

- Hệ thống website tuyển sinh vẫn còn một số chức năng chưa được tối ưu, trong khi đội ngũ cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành và hỗ trợ kỹ thuật còn hạn chế về kinh nghiệm và chuyên môn.

- Một số hoạt động truyền thông tuyển sinh chưa phát huy hiệu quả như kỳ vọng; việc xây dựng và triển khai chiến lược truyền thông cho từng nền tảng, chưa thực sự đồng bộ và chuyên sâu.

- Công tác tư vấn tuyển sinh giữa các khoa, đơn vị trong Học viện còn có sự chênh lệch về mức độ tham gia và hiệu quả triển khai; một số đơn vị chưa phát huy tốt vai trò trong hoạt động tư vấn, quảng bá tuyển sinh.

- Nhu cầu học tập của người học đối với một số ngành đào tạo có xu hướng giảm, trong khi mức độ cạnh tranh trong tuyển sinh giữa các cơ sở giáo dục đại học cùng lĩnh vực đào tạo ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh của một số ngành.

IV. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TUYỂN SINH NĂM 2026

4.1. Dự báo tình hình năm tuyển sinh năm 2026

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều chính sách tuyển sinh mới để đáp ứng nhu cầu của xã hội và khắc phục một số hạn chế, Học viện cần nắm bắt kịp thời quy định mới để có sự chuẩn bị phù hợp, bảo đảm công tác tuyển sinh được triển khai hiệu quả và đúng quy định.

- Xu hướng lựa chọn ngành nghề của người học ngày càng đề cao tính ứng dụng và linh hoạt. Học viện cần chủ động cập nhật chương trình đào tạo, đổi mới hoạt động truyền thông số và phát triển các chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

4.2. Những nhiệm vụ trọng tâm về công tác tuyển sinh năm 2026

- Chủ động xây dựng, tham mưu Ban Giám đốc Học viện xác định và phê duyệt số lượng tuyển sinh các trình độ đào tạo đúng quy định hiện hành; đồng thời ban hành các văn bản về công tác tuyển sinh đúng quy định, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tuyển sinh; tăng cường khai thác hiệu quả các nền tảng truyền thông số, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội, gắn công tác tuyển sinh với quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Học viện; tham gia các chương trình, ngày hội tư vấn tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan báo chí và các đơn vị truyền thông uy tín tổ chức nhằm quảng bá, giới thiệu rộng rãi các chương trình đào tạo của Học viện tới người học.

- Tổ chức triển khai các đợt tuyển sinh theo đúng kế hoạch phê duyệt và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phấn đấu đạt số lượng tuyển sinh, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng đầu vào, bảo đảm tương đương hoặc cao hơn năm học trước.

- Tổ chức tốt công tác đón tiếp và nhập học cho thí sinh, tân sinh viên và học viên theo hướng thuận tiện, nhanh chóng, chuyên nghiệp.

- Tổ chức hoạt động khai giảng năm học 2026 - 2027 và các hoạt động chào Tân sinh viên khoá 14 và các học viên thạc sĩ khoá 8, Nghiên cứu sinh khoá 4 ấn tượng, ý nghĩa và thành công.

4.3. Các giải pháp chính đạt mục tiêu tuyển sinh năm 2026

4.3.1. Tăng cường công tác truyền truyền, quảng bá, tư vấn tuyển sinh để phát huy điểm mạnh, khắc phục tồn tại

- Đẩy mạnh truyền thông trực tuyến, đa dạng hóa các kênh truyền thông (internet, truyền hình, mạng xã hội), Phòng Đào tạo phối hợp cùng các Khoa, Viện, Đoàn Thanh niên đẩy mạnh truyền thông trực tiếp nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận và thu hút thí sinh.

- Xây dựng chiến lược truyền thông của Học viện nhằm tối ưu hóa nội dung và tăng cường khả năng tiếp cận của xã hội tới Học viện và các hoạt động



của Học viện, từ đó nâng cao hiệu quả trong chiến lược tuyển sinh chung của Học viện.

- Tham gia tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh do các Báo, Đài tổ chức hoặc kết hợp với các trường đại học trên địa bàn thành phố tổ chức ngày hội tuyển sinh nhằm tăng cường tuyên truyền, quảng bá.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, quan tâm chăm sóc sinh viên.

- Củng cố và phát triển mạng lưới cộng tác viên tuyển sinh, đặc biệt đối với tuyển sinh sau đại học; mở rộng đội ngũ cộng tác viên ngoài Học viện nhằm đa dạng hóa nguồn thông tin, tăng khả năng tiếp cận và thu hút người học tiềm năng.

- Xây dựng các tài liệu tuyển sinh để truyền thông quảng cáo cần nhanh chóng, kịp tiến độ như tờ rơi, Profile, standee,... Bên cạnh đó xây dựng tài liệu PR riêng của các ngành/khoa cũng cần đầu tư và chú trọng hơn.

4.3.2. Cải thiện các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên và sinh viên, tạo động lực nâng cao chất lượng dạy và học trong Học viện, tạo phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên.

- Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, phó giáo sư, giáo sư tại Học viện.

- Tăng cường hợp tác với nhiều cá nhân doanh nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến các ngành đào tạo của Học viện để gia tăng cơ hội thực hành nghề nghiệp và trao đổi chuyên môn, học thuật, cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tăng cường đầu tư, mở rộng, hoàn thiện hiện đại cơ sở vật chất, tranh thiết bị, học liệu của Học viện./.

Nơi nhận:

- Thành viên BGD;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện;
- Lưu VT, PĐT.



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tiến